

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/HS-ST

Ngày: 30-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Lương Văn Sương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 07/7/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2026/HSST-QĐ ngày 17/7/2026 đối với:

1. Các Bị cáo:

1.1. Nguyễn Văn T; sinh ngày 28/02/1983, tại thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở trước khi bị bắt: Tiểu Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (sinh năm 1955), con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; Vợ thứ nhất: Đặng Thị T (sinh năm 1984, đã ly hôn năm 2014); Vợ thứ hai: Hà Thị C, sinh năm 1987; Bị cáo có 05 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị xét xử, cụ thể: Bản án số 35 ngày 09/4/2008 của TAND huyện C, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 93 ngày 26/7/2013 của TAND huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 01 năm tù về tội đánh bạc và Bản án số 21 ngày 29/3/2021 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2025 cho đến nay (có mặt).

1.2. Đinh Văn H; sinh ngày 07/3/1983, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: Xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở trước khi bị bắt: Tiểu Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H1 (Đã chết), con bà Đinh Thị S, sinh năm 1961; Vợ: Đinh Thị T1, sinh năm 1986, đã bỏ nhà đi năm 2011; năm 2013 chung sống với Xa Thị Đ; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh 2004, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2025 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị B, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

1.3. Trần Văn T2; sinh ngày 13/9/1989, tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã K, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở trước khi bị bắt: Số nhà 305 Đ, phường H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (Đã chết), con bà Lê Thị N, sinh năm 1961; Vợ: Bùi Thị T3, sinh năm 1990 (đã ly hôn), bị cáo chưa có con; Tiền án: có 01 tiền án, Bản án số 105/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo Trần Văn T2 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/5/2023 về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 15/10/2007, bị Đội cảnh sát hình sự Công an huyện N, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người; ngày 18/5/2023 bị TAND huyện D, tỉnh Bắc Ninh xét xử, trong thời gian chấp hành bản án số 105/HSST ngày 18/5/2023 thì bị cáo phạm tội mới; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2025 cho đến nay (có mặt).

4. Xa Văn N; sinh ngày 03/4/1990, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở trước khi bị bắt: Xóm N, xã T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ (không rõ), mẹ đẻ Xa Thị P, sinh năm 1962; Vợ: Ngân Thị C, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2025 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đức T4, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Các Bị hại:

2.1. Ông Trần Đức H3, sinh ngày 03/3/1945. Địa chỉ: Tổ dân phố Q, xã S, tỉnh Điện Biên (có mặt).

2.2. Ông Trần Văn N3, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố R, xã S, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

2.3. Chị Trần Thị Hà T3, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố E, xã S, tỉnh Điện Biên (có mặt).

2.4. Bà Bùi Thị O, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ dân phố W, xã M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank), chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Ba Đình. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Mạnh T5, sinh năm 1995. Địa chỉ: 681 C, phường H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3.2. Bà Hà Thị V, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tiểu Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

3.3. Bà Hà Thị C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tiểu Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 10 năm 2025, Đinh Văn H rủ Nguyễn Văn T lên Điện Biên thực hiện hành vi đánh tráo kết quả lô tô, xổ số để chiếm đoạt tiền của người bán vé lô tô, xổ số thì T đồng ý. Sau đó, T gọi điện cho H hẹn 03 giờ sáng ngày 20/10/2025 sẽ lên Điện Biên. T và H bàn bạc với nhau rủ thêm Trần Văn T2 đi cùng để lái xe lên Điện Biên. Sau đó T nói với T2 “Đêm nay anh đi Điện Biên làm số, may đi lái xe cho anh” thì T2 đồng ý. Tối cùng ngày, Nguyễn Ngọc V5, sinh năm 1990, trú tại Thôn L, xã D, tỉnh Phú Thọ đến nhà T chơi, T rủ V5 đi cùng lên Điện Biên thì V5 đồng ý.

Khoảng 03 giờ, ngày 20/10/2025, H, T2, V5 đến quán thịt chó của T tại phường H, tỉnh Phú Thọ. T bảo H, T2, V5 đưa 02 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 19C1 - 110.14 của H và xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng biển kiểm soát 27B1 - 216.59 của T lên thùng xe ô tô bán tải nhãn hiệu Nissan NAVARA, màu trắng, biển kiểm soát 28C-071.50 của T. Sau đó cả nhóm đi lên Điện Biên, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì đến phường B và thuê nhà nghỉ (không rõ thông tin địa chỉ). Tại đây, T sử dụng bút bi mực đỏ viết các số lô tô loại 2 số và 3 số vào mặt sau chiếc phong bì thư, sau đó T, H, V5 đi về địa bàn xã M để tìm điểm bán lô tô, xổ số. Khi đến bàn bán vé lô tô, xổ số của bà Bùi Thị O, sinh năm 1965, trú tại Tổ dân phố W, xã M, tỉnh Điện Biên, T phân công H vào trước ghi lô tô, mục đích để quan sát, sau đó T vào và đưa cho bà O chiếc phong bì thư ghi sẵn các số lô tô. T bảo bà O ghi thêm một số lô tô vào phong bì thư, sau đó T chụp ảnh phong bì và thanh toán tiền hết 650.000 đồng. T gửi phong bì nhờ bà O giữ hộ và ra về trước. Còn H ở lại để quan sát bà O có chụp ảnh phong bì lại hay vứt chiếc phong bì đi hay không. Khi thấy bà O không chụp ảnh lại chiếc phong bì, H về báo lại cho T. Đến tối cùng ngày, khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, T lấy ảnh chụp chiếc phong bì lúc chiều để viết lại vào chiếc phong bì khác nhưng đổi kết quả số lô tô loại 3 số từ “650” là số không trúng thưởng thành số “372” là ba chữ số cuối cùng trúng thưởng giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày (tức số trúng lô tô loại 3 số).

Đối với chữ số do bà O viết, T phóng to ảnh, tăng độ sáng màn hình điện thoại, tắt điện trong phòng rồi lấy tấm kính trong suốt đặt lên trên chiếc điện thoại và lấy một tờ giấy trắng đặt lên trên tấm kính để viết lại giống chữ của bà O, T viết đi viết lại nhiều lần đến khi giống thì thôi. Khi T viết lại phong bì thì cả H, T2, V5 đều có mặt trong phòng và đều biết. Sáng hôm sau, T2 và T đi ô tô còn H và V5 đi xe máy từ trung tâm phường B về xã M. Theo sự phân công, bàn bạc từ trước, H vào điểm bán vé lô tô, xỏ số của bà O để ngồi trước, còn T và V5 sẽ vào sau. T mượn lại của bà O chiếc phong bì mà T ghi số lô tô từ hôm trước. Nhân lúc bà O không để ý, T đã trao chiếc phong bì đó bằng chiếc phong bì mà T đã viết lại có kết quả trúng thưởng, T nói: “Hôm qua cháu trúng con 372 - 200 nghìn đồng” và đề nghị trả tiền thưởng. Do nghĩ mình bị nhầm lẫn nên bà O đồng ý trả thưởng và xin trả số tiền 20.000.000 đồng thì T nhất trí. Sau đó, bà O đưa cho T 17.000.000 đồng tiền mặt và xin số tiền còn lại. Sau khi chiếm đoạt được tiền của bà O, T đã chia cho H, T2, V5 mỗi người 1.000.000 đồng, số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết.

Cùng với thủ đoạn nêu trên trong hai ngày 03, 04/12/2025 Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2 và Xa Văn N đã 03 lần chiếm đoạt tài sản của các ông bà Trần Đức H3, Trần Văn N3, Trần Thị Hà T3, với tổng số tiền 78.900.000 đồng, cụ thể như sau:

Chiều ngày 02/12/2025, T gọi điện rủ H, T2, N đi lên Điện Biên lừa người bán vé lô tô, xỏ số để chiếm đoạt tài sản thì tất cả đều nhất trí. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T2, H, N đến quán thịt chó của T để cùng nhau xuất phát lên Điện Biên. Trước khi đi, T chuẩn bị 01 bộ quần áo thợ điện, 01 mũ thợ điện, 01 chiếc áo của công ty xăng dầu, 01 xe máy biển kiểm soát 27B1 - 216.59, 01 tấm kính trong suốt và các bút bi mực màu đỏ, xanh, đen; H mang theo 01 xe máy biển kiểm soát 19C1-110.14 để làm công cụ, phương tiện phạm tội. Sau đó cả nhóm đi xe ô tô biển kiểm soát 28C-071.50 của T lên Điện Biên. Khoảng 05 giờ sáng ngày 03/12/2025, nhóm của T lên đến Phường B, sau đó di chuyển lên địa bàn xã S và thuê nhà nghỉ New Star. Tại đây cả nhóm bàn bạc với nhau về việc T và N đi cùng nhau, còn H và T2 đi cùng nhau. T lấy 03 chiếc phong bì và dùng bút bi mực đỏ viết các con số lô tô loại 2 số, 3 số, ghi ngày 03/12/2025 vào 03 chiếc phong bì trên. T đưa cho H 01 phong bì, T giữ 02 phong bì. T mặc bộ quần áo thợ điện và đội mũ thợ điện. Sau đó, nhóm của T đi vòng quanh khu vực trung tâm xã S để tìm các bàn bán vé lô tô, xỏ số để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Khi nhìn thấy bàn bán vé lô tô, xỏ số của ông Trần Đức H3, sinh năm 1945, trú tại Tổ dân phố Q, xã S, tỉnh Điện Biên thì H, T2 vào ghi lô tô và ngồi quan sát, còn T vào sau đưa chiếc phong bì có ghi sẵn các số lô tô. T bảo ông H3 viết thêm một số lô tô sau đó T thanh toán hết 700.000 đồng và chụp ảnh lại chiếc phong bì rồi ra về. Sau khi T và N về thì T2 và H ở lại quan sát thấy ông H3 không chụp ảnh phong bì thì báo lại cho T.

Sau khi ghi số lô tô ở bàn ông H3, T và N tiếp tục đến bàn bán vé lô tô, xỏ số của ông Trần Văn N3, sinh năm 1966, trú tại Tổ dân phố R, xã S, tỉnh Điện

Biên. N vào trước ghi lô tô, mục đích để quan sát, sau đó T vào đưa phong bì đã ghi sẵn các số lô tô loại 2 số, 3 số cho ông N3. T bảo ông N3 ghi thêm một số lô tô vào phong bì với giá 50.000 đồng. Sau đó, T thanh toán hết 800.000 đồng tiền ghi số lô tô. T chụp ảnh phong bì và đưa lại cho ông N3 giữ rồi ra về, còn N ngồi lại quan sát, thấy ông N3 không chụp ảnh lại thì báo cho T biết.

Cùng thời gian trên, H và T2 đi đến điểm bán lô tô, xổ số của chị Trần Thị Hà T3, sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố E, xã S, tỉnh Điện Biên. H đưa phong bì ghi sẵn các số lô tô và bảo chị T3 viết thêm 01 số lô tô vào phong bì, H thanh toán hết 750.000 đồng sau đó chụp ảnh và đưa phong bì lại cho chị T3 giữ. Sau khi H về, T2 ở lại quan sát thấy chị T3 không chụp ảnh và không rút chiếc phong bì trên thì về báo lại cho H và T biết.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc của ngày 03/12/2025, T xem ảnh chụp 03 chiếc phong bì đã ghi lô tô, xổ số lúc chiều đều không có số nào trúng thưởng. T dùng bút bi mực đỏ viết lại cho giống 03 chiếc phong bì trên. Đối với lô tô 03 số ở mỗi phong bì, T sửa lại thành số “038” trùng với 03 số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc. Khi T viết phong bì thì H, T2, N cũng ở trong phòng ngủ và đều biết.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 04/12/2025, T2 và H đi xe máy đến bàn ghi lô tô của ông N3, còn T và N đi xe máy đến sau. T đưa cho ông N3 01 mảnh giấy trắng đã ghi sẵn các số lô tô và bảo ông N3 cho mượn lại chiếc phong bì hôm trước để T so kết quả. Cùng lúc đó, T2 và H sẽ ghi lô tô và mua đồ, mục đích để ông N3 bị phân tán. Lợi dụng lúc ông N3 không để ý, T đánh tráo chiếc phong bì ghi số trúng thưởng đã chuẩn bị từ tối hôm trước với chiếc phong bì ghi số không trúng thưởng mà ông N3 đưa. Sau đó T đưa lại chiếc phong bì đã đổi cho ông N3 và nói đã trúng số “038” giải đặc biệt, tương đương số tiền trúng thưởng 80.000.000 đồng. Ông N3 mở sổ ra xem thì không thấy số “038”, nghĩ do mình ghi nhầm nên ông N3 đồng ý trả thưởng 33.000.000 đồng tiền mặt cho T.

Sau khi chiếm đoạt tiền của ông N3, nhóm của T tiếp tục đi đến điểm ghi lô tô xổ số của ông H3. Vẫn thủ đoạn nêu trên, H và T2 đi vào ghi lô tô trước, còn T và N vào sau. T đổi chiếc phong bì có kết quả trúng thưởng đưa cho ông H3, sau khi xem lại phong bì đã bị đổi, nghĩ do vào bảng nhầm số “038” thành số “650”, ông H3 đã đồng ý trả thưởng cho T với tổng số tiền 20.900.000 đồng bao gồm 900.000 đồng tiền mặt ông H3 đưa trực tiếp cho T và 20.000.000 đồng chị Trần Thị X (con gái ông H3) chuyển vào tài khoản ngân hàng số 44949867 mang tên TRAN VIET ANH là tài khoản nhận tiền trên ứng dụng game “Sun Clan Hop” trong điện thoại của H.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T2 và N đi vào bàn ghi lô tô xổ số của chị T3 còn T và Hiệp vào sau. Sau khi mượn chiếc phong bì từ chị T3, lợi dụng chị T3 không để ý, H đánh tráo phong bì có kết quả trúng thưởng đã chuẩn bị sẵn, sau đó H nói với chị T3 là “Hôm qua em trúng thưởng số ba càng 038 - 200.000 đồng”. Chị T3 xem lại phong bì thì nghĩ mình quên vào sổ nên đồng ý trả thưởng và xin giảm tiền thưởng xuống 25.000.000 đồng thì H đồng ý. Sau

đó, chị T3 đã chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 20787841 mang tên NGUYEN VAN NANG là tài khoản nhận tiền trên ứng dụng game “Sun Clan Hop” do H cung cấp.

Sau khi chiếm đoạt tiền của các bị hại, nhóm của T di chuyển sang địa bàn phường L, tỉnh Điện Biên thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên triệu tập làm việc.

Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt được của 03 bị hại H3, N3, T3 là 78.900.000 đồng, T đã chia cho H 9.500.000 đồng; T2 và N mỗi người 3.000.000 đồng. Số tiền trên các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc trên ứng dụng “Sun Clan Hop” và chi tiêu cá nhân, còn lại 33.900.000 đồng đã bị cơ quan Công an thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSĐBN-P2 ngày 01/6/2026 và ý kiến bổ sung của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174/Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về phần bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2 đã tác động người thân nộp tiền bồi thường thiệt hại cho các bị hại Bùi Thị O, Trần Văn H3, Trần Văn N3, Trần Thị Hà T3, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp 44.500.000đ, bị cáo Đinh Văn H đã nộp 10.500.000đ, bị cáo Trần Văn T2 đã nộp 4.000.000đ; Tổng số tiền 03 bị cáo T, H, T2 đã nộp là 92.900.000đ; Bị cáo Xa Văn N chưa thực hiện BTTH đối với số tiền 3.000.000đ. Tại phiên tòa, 04 bị cáo và chị Trần Thị Hà T3 thống nhất: các bị cáo T, H, T2 có trách nhiệm bồi thường cho chị T3 22.000.000đ và bị cáo N có trách nhiệm bồi thường cho chị T3 3.000.000đ.

Các Bị hại có mặt và các bị hại xin xét xử vắng mặt đều yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với số tiền bị chiếm đoạt, về hình phạt đối với các bị cáo thì đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i, m khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58/Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2025.

+ Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i, m khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58/Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo

Đinh Văn H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2025.

+ Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i, m khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 55, 56, 58/Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T2 từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 105/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh tuyên bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo T2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm; Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ; Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2025.

+ Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i, m khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58/Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Xa Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

* *Về vật chứng vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 230 Bộ luật Dân sự.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 02 chiếc bút bi dạng bấm (trong đó 01 chiếc bút bi mực đỏ màu đỏ và 01 chiếc bút bi mực xanh màu xanh); 01 tấm kính trong suốt hình vuông, kích thước 26x26 cm được gói bên ngoài bằng 02 chiếc khăn màu trắng; 01 bộ quần áo màu vàng, trên áo có logo chữ “VNPC” cũ; 01 chiếc áo màu xanh in chữ “Petrolimex” cũ; 01 chiếc mũ bảo hộ màu vàng cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác gió màu xanh cũ; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, vỏ mũ làm bằng nhựa cứng màu xanh; Tất cả đều đã qua sử dụng.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước*: Số tiền 2.230.000 đồng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (phục vụ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s 2021 màu xanh ánh băng, lắp SIM số 0975.659.748 của bị cáo Xa Văn N đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- *Giao vật chứng*: Giao chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng, gắn biển kiểm soát 27B1-216.59 (biển số giả, không rõ nguồn gốc, bị cáo T khai của khách hàng để lại ở quán thịt chó) cho cơ quan Thi hành án dân sự quản lý cho đến khi hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai (ngày 20/04/2026). Nếu không có ai đến nhận thì chiếc xe trên sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- *Trả lại tài sản cho bị cáo và bị hại*:

+ Trả lại cho bị hại: Số tiền 33.900.000 đồng các bị cáo đã chiếm đoạt được;

+ Trao trả cho ngân hàng: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan loại Navara, biển kiểm soát 28C-071.50 màu trắng (số khung đuôi ...2276, số máy đuôi

...1187T, xe cũ đã qua sử dụng) cho Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Hòa Bình theo sự thống nhất giữa Ngân hàng, bị cáo và vợ của bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo T: 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3 màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max màu xanh, lắp SIM Viettel số đuôi ...126.

+ Trả lại cho chị Hà Thị V: 01 xe máy Wave RSX nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 19C1-101.14.

- *Tạm giữ phục vụ điều tra*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A78 màu đen (bên trong lắp 2 SIM số đuôi ...181 và ...054) của bị cáo Đinh Văn H; 01 điện thoại di động iPhone 15 Pro Max màu xanh, lắp SIM số đuôi ...769 của bị cáo Nguyễn Văn T. *(Do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và thực hiện hành vi đánh bạc trên không gian mạng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có văn bản đề nghị giữ lại 02 chiếc điện thoại trên để phục vụ công tác điều tra, xác minh làm rõ về hành vi đánh bạc).*

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại tương ứng với số tiền đã chiếm đoạt.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc các bị cáo T, H, T2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Xa Văn N theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H đề nghị Hội đồng xét xử: không áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm m khoản 1 Điều 52/BLHS, áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52/BLHS xử phạt bị cáo H mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Xa Văn N đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm m khoản 1 Điều 52/BLHS, áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52/BLHS xử phạt bị cáo N dưới mức án mà Kiểm sát viên đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, Bị cáo H và N nhất trí nội dung bào chữa không có ý kiến bổ sung.

Thực hiện lời nói sau cùng cả 04 bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các Bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2 đã khai nhận: Vào các ngày 20,21/10/2025 cả 03 bị cáo đã cùng Nguyễn Ngọc V5 thực hiện hành vi đánh tráo phong bì ghi kết quả lô tô, xổ số không trúng thưởng thành kết quả ghi lô tô xổ số trúng thưởng, chiếm đoạt tiền 17.000.000đ của bị hại Bùi Thị O; Cũng bằng cách thức đó, trong các ngày 03,04/12/2025 bị cáo T, H, T2 đã cùng bị cáo Xa Văn N thực hiện hành vi lừa đảo đối với các ông Trần Đức H3, Trần Văn N3 và chị Trần Thị Hà T3, chiếm đoạt tổng số tiền 78.900.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với Đơn tố giác tội phạm của ông Trần Đức H3; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N tại cơ quan điều tra và lời khai của các bị hại Trần Đức H3, Trần Văn N3, Trần Thị Hà T3, Bùi Thị O và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; Phù hợp với các phong bì, đồ vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 20, 21/10/2025 và ngày 03, 04/12/2025, trên địa bàn xã M, xã S, tỉnh Điện Biên các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2 đã bàn bạc, thống nhất lên phương án và cùng nhau dùng thủ đoạn gian dối 04 lần thực hiện hành vi đánh tráo phong bì ghi kết quả lô tô, xổ số không trúng thưởng thành kết quả ghi lô tô xổ số trúng thưởng, chiếm đoạt tiền của các bị hại Bùi Thị O, Trần Đức H3, Trần Văn N3, Trần Thị Hà T3 với tổng số tiền 95.900.000 đồng; Trong ngày 03, 04/12/2025, bị cáo Xa Văn N đã 03 lần tham gia cùng các bị cáo T, H, T2 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 bị hại H3, N3, T3 với tổng số tiền 78.900.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với các tình tiết định khung “Phạm tội có tổ chức” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 41/CT-VKSĐBN-P2 ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là vụ án phạm tội có tổ chức, các bị cáo có sự câu kết bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng người; chuẩn bị công cụ phương tiện kỹ lưỡng và sử dụng phương thức, cách thức phạm tội tinh vi, cùng nhau dàn cảnh để thực hiện hành vi đánh tráo phong bì ghi kết quả lô tô, xổ số không trúng thưởng thành kết quả ghi lô tô xổ số trúng thưởng, khiến các bị hại khó phát hiện việc mình bị lừa dối nhằm chiếm đoạt tiền của các bị hại.

Xét vai trò của bị cáo Nguyễn Văn T thấy rằng: Bị cáo là người khởi xướng rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác; chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi viết lại các số lô tô, sử dụng cách thức tinh vi để viết lại chữ, số của các bị hại trên các phong bì và trực tiếp thực hiện hành vi đánh tráo phong bì để chiếm đoạt tiền của các bị hại Bùi Thị O, Trần Đức H3, Trần Văn N3.

Bị cáo Đinh Văn H là người khởi xướng rủ bị cáo T lên Điện Biên và phối hợp với T thực hiện hành vi lừa đảo vào tháng 10/2025, là người bàn bạc và chuẩn bị phương tiện là xe máy, đồng thời là người thực hành tích cực và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội đánh tráo phong bì, chiếm đoạt tiền của chị Trần Thị Hà T3 vào các ngày 03, 04/12/2025.

Các bị cáo Trần Văn T2, Xa Văn N là người giúp sức, lái xe đưa đón bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H thực hiện hành vi lừa đảo đối với các bị hại, phối hợp vào ghi lô tô, quan sát hành vi của các bị hại để báo lại cho T và H biết, phối hợp với nhau nhằm làm phân tán sự chú ý, tập trung của các bị hại, tạo điều kiện để T và Hiệp dễ dàng thực hiện hành vi đánh tráo phong bì có ghi số lô tô trúng thưởng.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N là rất nghiêm trọng, đã xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, do vậy cần áp dụng Điều 17, Điều 58/Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2 đã 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại với tổng số tiền 95.900.000 đồng; bị cáo Xa Văn N đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại 78.900.000 đồng. Cả bốn bị cáo đều phối hợp dùng thủ đoạn tinh vi để thực hiện hành vi phạm tội, trong số các bị hại có ông Trần Đức H3 sinh năm 1945 nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” và “Dùng thủ đoạn tinh vi để phạm tội” theo quy định tại các điểm g, i, m khoản 1 Điều 52/BLHS. Xét bị cáo Trần Văn T2 phạm tội mới trong thời gian đang chấp hành Bản án số 105/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS và bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 56/BLHS.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo T, H, T2, N đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H và Trần Văn T2 đã tác động gia đình nộp lại số tiền đã chiếm đoạt để bồi

thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51/BLHS.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bốn bị cáo T, H, T2, N là có căn cứ nên được chấp nhận; Do đó, đề nghị của luật sư Bao, luật sư Tú về việc không áp dụng điểm m khoản 1 Điều 52/BLHS đối với các bị cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận, các đề nghị khác của người bào chữa cho bị cáo H, bị cáo N về áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập thường xuyên, gia đình các bị cáo T, H, T2, N không có tài sản gì giá trị; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đối với cả bốn bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật Dân sự để xử lý vật chứng thu giữ của các bị cáo, cụ thể:

* Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 (Hai) chiếc bút bi dạng bấm, trong đó 01 chiếc bút bi màu đỏ, mực đỏ, 01 chiếc bút bi màu xanh, mực xanh; 01 (một) tấm kính trong suốt hình vuông kích thước (26x26cm), được gói bên ngoài bằng 02 chiếc khăn màu trắng; 01 (một) bộ quần áo màu vàng có lô gô có chữ “EVNNPC”, đã qua sử dụng; 01 (một) áo màu xanh có chữ “PETROLIMEX”; 01 (một) mũ bảo hộ màu vàng; 01 (một) áo khoác gió màu xanh là những công cụ Nguyễn Văn T sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

+ 01 (một) mũ bảo hiểm nửa đầu vỏ mũ làm bằng nhựa cứng màu xanh, phần quai đeo có dây vải kèm theo khoá cài nhựa, mũ đã qua sử dụng, bề mặt đã có dấu vết trầy xước nhẹ.

+ 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 27B1 - 216.59 (không còn giá trị sử dụng).

* Tịch thu, sung quỹ nhà nước:

- Số tiền 2.230.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T vì bị cáo chuẩn bị tiền để sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh ánh bạc, lắp sim số 0975.659.748 của bị cáo Xa Văn N sử dụng để liên lạc với T trong quá trình di chuyển để thực hiện hành vi lừa đảo trên địa bàn xã S.

* Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng xanh thu giữ của Nguyễn Văn T được xác định là của khách hàng (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến quán thịt chó của T ăn, do thiếu tiền nên để chiếc xe lại làm tin, khi trả đủ tiền thì sẽ lấy xe về, do không xác định được chủ sở hữu nên ngày 12/4/2027, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Thông báo số 599a, 599b ngày 12/4/2026 (BL 324,325) gửi Cục C01,02 Bộ Công an, Cơ quan CSĐT Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng PC 01,02 Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Báo và phát thanh, Truyền hình tỉnh Điện Biên để truy tìm chủ sở hữu; Căn cứ quy định tại Điều 228/BLDS cần giao cho cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên quản lý, sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì trả lại, nếu đến ngày 12/4/2027 không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 33.900.000 đồng thu giữ là tiền các bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại Trần Văn H3, Trần Văn N3 cần trả lại cho các bị hại.

- Đối với số tiền 59.000.000 đồng các bị cáo T, T2, H đã tác động người thân nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cần trả lại cho các bị hại.

* Giao cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank), chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Ba Đình: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu NISSAN loại NAVARA màu trắng, biển kiểm soát 28C-071.50 để xử lý thu hồi nợ từ HĐ tín dụng; Kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 0000043403 mang tên Nguyễn Văn T, cấp ngày 10/3/2025 và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 0458855 của xe ô tô nhãn hiệu NISSAN loại NAVARA màu trắng, biển kiểm soát 28C-071.50 cấp ngày 11/3/2025.

* Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi A3, màu đen, lắp 01 sim số 0879.874.741 và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ công an cấp ngày 02/4/2022 (do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội);

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T2: 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, lắp 01 sim Viettel số 0965.435.126, điện thoại cũ đã qua sử dụng, do bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội.

- Trả lại cho chị Hà Thị V: 01 xe máy Wave RSX nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 19C1-101.14.

* Các vật chứng khác gồm: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh lấp 01 sim số 0971.003.769 thu giữ của bị cáo T và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A78, màu đen, bên trong lấp 02 sim điện thoại số 0869.525.181; 0354.889.054, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H, xét thấy có liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã có văn bản tách và giữ lại các vật chứng này để phục vụ điều tra trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

* Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N phải bồi thường cho: Bà Bùi Thị O số tiền 17.000.000đ; ông Trần Văn H3 số tiền 20.900.000đ; ông Trần Văn N3 số tiền 33.000.000đ; bà Trần Thị Hà T3 số tiền 22.000.000đ được khấu trừ vào số tiền 33.900.000đ cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và số tiền 59.000.000đ các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2 đã tác động người thân nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên, cụ thể:

- Ông Nguyễn Văn T6 nộp thay bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000 vào ngày 20/4/2026 (BL351) và Người đại diện theo uỷ quyền của bà Hà Thị C (vợ của bị cáo T) nộp 24.500.000đ vào ngày 09/6/2026 (BL1310); tổng số tiền bị cáo T đã nộp để bồi thường là 44.500.000 đồng;

- Bà Xa Thị Đ nộp thay bị cáo Đinh Văn H số tiền 10.500.000 đồng vào ngày 10/4/2026 (BL597);

- Ông Trần Văn P nộp thay bị cáo Trần Văn T2 số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 17/4/2026 (BL754).

* Buộc bị cáo Xa Văn N phải bồi thường cho bà Trần Thị Hà T3 số tiền 3.000.000đ.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị cáo H và bị cáo N là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hai bị cáo đều xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bị cáo H và bị cáo N; Buộc bị cáo T và bị cáo T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án còn có Nguyễn Ngọc V5, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã D, tỉnh Phú Thọ cùng tham gia thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Bùi Thị O tại xã M, tỉnh Điện Biên. Sau khi chiếm đoạt được 17.000.000 đồng của bà O, T cho V5 1.000.000 đồng. Qua xác minh, Nguyễn Ngọc V5 vắng mặt tại địa bàn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định truy tìm người số 2734 đối với V5 nhưng chưa có kết quả. Ngày 03/5/2026

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định số 2749, tách hành vi của Nguyễn Ngọc V5 để tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định các bị can Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2 đã sử dụng tiền chiếm đoạt được của các bị hại để đánh bạc trực tuyến trên ứng dụng “Sun Clan Hop”; “HITCLUB”; “Sankhya-mobile” từ điện thoại của Nguyễn Văn T và Đinh Văn H, bằng các hình thức chơi “Xóc Đĩa”, “Tài xỉu MD5”. Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng ngân hàng Mbbank số tài khoản 0869.525.181 của Đinh Văn H và tài khoản 0373869387 của Nguyễn Văn T thể hiện dữ liệu nạp - rút tiền đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đang xác minh các tài khoản ngân hàng có liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng. Do tính chất phức tạp của vụ việc, không thể hoàn thành sớm việc điều tra xác minh đối với hành vi đánh bạc trực tuyến trên không gian mạng của các bị can, ngày 03/5/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định số 2749 tách hành vi đánh bạc trực tuyến của các bị can để tiếp tục xác minh làm rõ.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo H, bị cáo N, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố:

1. Về tội danh: các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i, m khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) tù; Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2025.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i, m khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn H 04 (bốn) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2025.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i, m khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T2 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình

phạt với bản án số 105/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm tù được khấu trừ thời gian tạm giam giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023 là 09 (chín) ngày; Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành án là 05 (năm) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày; Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2025.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i, m khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Xa Văn N 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 228, 584, 585, 586, 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Buộc các Bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2 phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho:

- Bà Bùi Thị O, số tiền 17.000.000đ;
- Ông Trần Văn H3 số tiền 20.900.000đ;
- Ông Trần Văn N3 số tiền 33.000.000đ;
- Chị Trần Thị Hà T3 số tiền 22.000.000đ;

Được khấu trừ vào số tiền thu giữ là 33.900.000đ và số tiền 59.000.000đ người thân các bị cáo T, T2, H đã tự nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

* Buộc bị cáo Xa Văn N phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho chị Trần Thị Hà T3 số tiền 3.000.000đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Trần Thị Hà T3 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo N chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật Dân sự:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (Hai) chiếc bút bi dạng bấm, trong đó 01 chiếc bút bi màu đỏ, mực đỏ, 01 chiếc bút bi màu xanh, mực xanh; 01 (một) tấm kính trong suốt hình vuông kích thước (26x26cm), được gói bên ngoài bằng 02 chiếc khăn màu trắng; 01 (một) bộ quần áo màu vàng có lô gô có chữ “EVNNPC”, đã qua sử dụng; 01 (một) áo màu xanh có chữ “PETROLIMEX”; 01 (một) mũ bảo hộ màu vàng; 01 (một) áo khoác gió màu xanh;

- 01 (một) mũ bảo hiểm nửa đầu vỏ mũ làm bằng nhựa cứng màu xanh, phần quai đeo có dây vải kèm theo khoá cài nhựa, mũ đã qua sử dụng, bề mặt đã có dấu vết trầy xước nhẹ.

- 01 biển kiểm soát xe mô tô 27B1 - 216.59.

4.2. Tịch thu, sung quỹ nhà nước:

- Số tiền 2.230.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh ánh bạc trong phong bì niêm phong ngày 29/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, thu giữ của Xa Văn N.

4.3. Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi A3, màu đen trong phong bì niêm phong ngày 29/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ công an cấp ngày 02/4/2022.

- Trả lại cho bị cáo T2 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh trong phong bì niêm phong ngày 29/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

- Trả lại cho bà Hà Thị V 01 xe máy Wave RSX nhãn hiệu Honda, màu đỏ biển kiểm soát 19C1-110.14 số khung RLHJC5226CY816174, số máy JC52E-5397882, xe cũ đã qua sử dụng.

4.4. Giao cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank), chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Ba Đình 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu NISSAN loại NAVARA màu trắng, biển kiểm soát 28C-071.50 để xử lý thu hồi nợ. Kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 0000043403 mang tên Nguyễn Văn T, cấp ngày 10/3/2025 và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 0458855 của xe ô tô nhãn hiệu NISSAN loại NAVARA màu trắng, biển kiểm soát 28C-071.50 cấp ngày 11/3/2025.

4.5. Giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên quản lý 01 (một) xe mô tô xe nhãn hiệu Sirius màu trắng xanh có số khung: RLCUE3220 KY131030, số máy E3X9E-659582, T hợp có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì trả lại, nếu đến ngày 12/4/2027 không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào ngày 02/6/2026).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn H, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Xa Văn N.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn T2, Xa Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I- TAND tối cao;
- Toà phúc thẩm TAND Tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT-VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**